ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 223/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 64/TTr-SNV ngày 01 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Đặng Văn Chính, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh - Chủ tịch Hội đồng;

2. Ông Trần Văn Hên, Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;

3. Ông Lê Thanh Tâm, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Phó Chủ tịch Hội đồng;

4. Ông Nguyễn Minh Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng;

* Các thành viên Hội đồng:

5. Ông Phan Thanh Hoàng, Phó Giám đốc Sở Tài chính;

6. Ông Triệu Quốc Trung, Phó Giám đốc Sở Tư pháp;

7. Ông Huỳnh Hoàng Thành, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền Thông;

8. Ông Lê Danh Dự, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

9. Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

10. Bà Lê Thị Phượng Linh, Trưởng phòng Cải cách hành chính và Văn thư lưu trữ Sở Nội vụ - Thư ký Hội đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng

1. Thẩm định báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Quyết định kết quả điểm đạt được trong từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; xét chọn cơ quan, đơn vị đủ tiêu chuẩn, điều kiện đề nghị khen thưởng hàng năm, giai đoạn theo đúng quy định.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, công bố, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và trình khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Giải quyết phản ánh, kiến nghị kết quả thẩm định, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (nếu có).

Điều 3. Chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể; quyết định theo đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo hoạt động điều hành của Hội đồng; Phó Chủ tịch thường trực và Phó Chủ tịch Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Nội vụ) được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ trong thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng giao.

3. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng; được phép thành lập Tổ giúp việc, trên cơ sở trưng dụng công chức chuyên môn của các cơ quan có liên quan trong bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Chi phí hoạt động của Hội đồng được chi từ nguồn kinh phí cải cách hành chính được cấp cho Sở Nội vụ hàng năm.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (cơ quan thường trực);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, 01.PVHCC.

CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời